

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Hiếu
2. Bà Trần Thị Thúy Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Võ Anh T - Sinh năm: 1952 (có mặt).

Trú tại: Số xx đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Bà Võ Thị T - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Anh T trình bày:

Tôi và bà Võ Thị T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi đã

có 02 con chung là cháu Võ Ánh T – sinh ngày: 22/02/1996 và Võ Anh T1 – sinh ngày: 04/02/2006.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống nhất là trong việc nuôi dạy con cái. Trong việc làm ăn thì bảo thủ, không nghe sự góp ý dẫn đến thất thoát đối với khối tài sản chung. Sự việc diễn ra thường xuyên dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, có lần bà T còn có hành vi đánh đập tôi. Vợ chồng không còn có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau vì vậy chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay, tôi nhận thấy không còn tình cảm với bà T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Bà Võ Thị T.

Về con chung: Cháu Võ Ánh T đã thành niên và không bị bệnh tật gì liên quan đến thể chất và tâm thần nên không đề nghị xem xét giải quyết. Đối với cháu Võ Anh T1 chúng tôi đã thống nhất để bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình giải quyết vụ án, Bà Võ Thị T trình bày:*** Tôi và ông Võ Anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 1995. Chúng tôi có 02 con chung là các cháu: Võ Ánh T – sinh ngày: 22/02/1996 và Võ Anh T1 – sinh ngày: 04/02/2006. Đến tháng 5/2016, ông T về hưu, hay tự ái (vì chúng tôi có con chung và mỗi người cũng có con riêng) nên đã bỏ sang sống cùng con riêng của ông T từ đó cho đến nay. Nay ông T xin ly hôn thì bản thân tôi vẫn còn tình cảm với ông Tuấn, con chung còn nhỏ tuổi nên xin được hòa giải để đoàn tụ. Trường hợp ông T vẫn cương quyết ly hôn thì về con chung tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Anh T1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Bà Võ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Ông Võ Anh T và Bà Võ Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/7/1995 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, ông T và bà T đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 5/2016 cho đến nay đã sống ly thân nhau.

Xét mâu thuẫn gia đình giữa Ông Võ Anh T và Bà Võ Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù mâu thuẫn gia đình giữa ông, bà địa phương không nắm được. Song vào năm 2016, ông T đã làm đơn ly hôn với bà T và tại Bản án số 06/2017/HNGĐ-PT ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã bác đơn khởi kiện của ông Tuấn. Tuy nhiên, sau đó giữa ông T và bà T không cải T được quan hệ hôn nhân và tiếp tục sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Do đó, nhận thấy mâu thuẫn tình cảm giữa ông, bà là không có cơ sở để hàn gắn, đời sống chung đã không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Anh T

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là các cháu: Võ Ánh T – sinh ngày: 22/02/1996 và Võ Anh T1 – sinh ngày: 04/02/2006. Xét thấy, đối với cháu Võ Ánh T đã đủ tuổi thành niên, không có bệnh tật gì liên quan đến tâm thần, thể chất mà phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Võ Anh T1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết, các đương sự đều thống nhất giao cháu Trung cho bà T nuôi dưỡng trực tiếp. Do đó, cần giao cháu Võ Anh T1 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Ông Võ Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Võ Anh T

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Anh T được ly hôn với Bà Võ Thị T.
- *Về con chung:* Giao con chung là cháu: Võ Anh T1 – sinh ngày: 04/02/2006 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Ông Võ Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Nguyên đơn Ông Võ Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0003813 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND p.T, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Nguyễn Thị Hải An